

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 07-9-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Luân – Bí thư huyện Đoàn huyện Tân Phước.

2. Ông Nguyễn Tấn Phúc – Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023 đối với bị cáo:

Ngô Xuân B, sinh ngày 27/5/2005 tại huyện T, tỉnh Tiền Giang; quê quán: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành N và bà Nguyễn Thị Thùy T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Nguyễn Thái Quỳnh N1, sinh ngày 06/01/2007. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thái Quỳnh N1: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Ngọc Quế A, sinh ngày 13/11/2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Quế A: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Nhật Duy K, sinh ngày 24/02/2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Nhật D K: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh ngày 09/5/2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Cẩm N2: Bà Võ Thị Diệu H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

5/ Lê Văn V, sinh ngày 23/12/2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn V: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

6/ Nguyễn Quan H1, sinh ngày 08/4/2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quan H1: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Ngô Thành N, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Trần Quốc T3, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Lê Minh T4, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Xuân B là học sinh lớp 11A6 của trường Trung học phổ thông T5 thuộc Khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do nghiện game và nợ tiền người khác không có khả năng chi trả nên bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/01/2023, khi đang ở nhà thì bị cáo nhìn thấy anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nhà cạnh bên khoá cửa nhà trước để đi ra ngoài. Nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bị cáo đột nhập vào cửa sau nhà anh Nguyễn Văn Q tìm tài sản trộm. Bị cáo đi từ nhà bếp lên đến phòng đầu tiên bên trái kiểm tra thì cửa phòng này khoá nên tiếp tục đến phòng của Nguyễn Thái Quỳnh N1, sinh năm 2007, Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Con của anh Nguyễn Văn Q) thì nhìn thấy 03 con heo đất đang để trên bàn học nên lần lượt đập bẻ từng con heo đất thì thấy bên trong 03 con heo đất trên có một con có tiền, sau khi đập bẻ 03 con heo đất trên bị cáo gom các mảnh vỡ giấu vào sàn giường rồi lượm 01 túi vải màu xanh bỏ tiền vào. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi đến phòng đối diện thấy giống như nhà kho nên bỏ ra phía trước thấy có camera nên bị cáo rút dây cắm điện để tắt camera vì sợ bị ghi hình. Sau đó, bị cáo đem túi vải trên về nhà đếm được số tiền trộm là 3.000.000 đồng rồi đem cất giấu trong vách tường phía sau bình gas trong nhà bếp và vứt bỏ túi vải trên vào thùng rác. Khoảng 20 phút

sau, anh Nguyễn Văn Q về nhà phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an thị trấn M. Tiếp nhận nguồn tin, Công an thị trấn M mời bị cáo làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và tiến hành thu giữ số tiền 3.000.000 đồng trên nhà bị cáo.

Qua điều tra, bị cáo Ngô Xuân B còn khai nhận trước đó đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trường Trung học phổ thông T5, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 05/12/2022, bị cáo thấy các bạn đều xuống sân trường để dự chào cờ đầu tuần, bị cáo không tham gia mà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên quay trở lại lớp 11A6 thì thấy không còn ai trong phòng. Bị cáo lần lượt lục cặp của Huỳnh Thị Cẩm N3, sinh năm 2006, Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19, màu xanh dương; Nguyễn Nhật Duy K, sinh năm 2006, Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A54 màu đen; Nguyễn Ngọc Quế A, sinh năm 2006, Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 630.000 đồng và Lê Văn V, sinh năm 2006, Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 1.250.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem về nhà và đến chiều cùng ngày không đi học mà đem điện thoại di động OPPO A54 màu đen đến cửa hàng điện thoại di động Quốc Trường tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Quốc T3, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ bán với giá 1.200.000 đồng và sau đó đến cửa hàng điện thoại di động Minh H2 do anh Lê Minh T4, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ bán cho anh Lê Minh T4 điện thoại di động hiệu Vivo, loại Y19 được 500.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào ngày 11/10/2022, trong lúc đang học trong lớp 11A6 trường Trung học phổ thông T5 thì thấy lớp 11A7 đang học thể dục ngoài sân. Bị cáo đi sang lớp 11A7 để quan sát thì thấy trong lớp học này không có ai nên đi lại gần cửa sổ thò tay vào lấy cặp của Nguyễn Quan H1, sinh năm 2006, Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang và lục soát trong cặp lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu đen. Sau đó, bị cáo đem điện thoại trên đến bán cho

anh Lê Minh T4 trên giá 1.100.000 đồng. Đối với số tiền bán điện thoại và trộm trong 02 vụ trên thì bị cáo Ngô Xuân B đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm khác nhưng qua xác minh tài sản đều dưới 2.000.000 đồng, hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả và không có ai yêu cầu giải quyết nên Cơ quan điều tra không đưa vào vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 459/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Tiền Giang kết luận tổng giá trị còn lại của 03 điện thoại di động có đặc điểm nêu trên là 7.019.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Xuân B đã chiếm đoạt là 11.899.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

+ Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

+ Các mảnh vỡ của ba con heo đất.

Đối với điện thoại di động hiệu X 11, màu đen của Nguyễn Quan H1; điện thoại di động OPPO A54 màu đen của Nguyễn Nhật Duy K và điện thoại di động hiệu Vivo Y19 của Huỳnh Thị Cẩm N3. Qua điều tra xác định, sau khi mua các điện thoại trên thì anh Lê Minh T4 và anh Trần Quốc T3 đã đem bán lại cho người khác nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.000.000 đồng và các mảnh vỡ của ba con heo đất. Qua điều tra xác định đây là các tài sản của Nguyễn Thái Quỳnh N1. Ngày 02/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thái Quỳnh N1 xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại Huỳnh Thị Cẩm N3, Nguyễn Nhật Duy K, Nguyễn Ngọc Quế A, Lê Văn V và Nguyễn Quan H1. Các bị hại sau khi được bồi thường thì không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTP ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Ngô Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Xuân B từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Giao bị cáo Ngô Xuân B cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Xuân B thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.
- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại Huỳnh Thị Cẩm N3, Nguyễn Nhật Duy K, Nguyễn Ngọc Quế A, Lê Văn V và Nguyễn Quan H1. Các bị hại sau khi được bồi thường thì không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào các năm 2022 và 2023, trên địa bàn Khu phố A và Khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Ngô Xuân B đã 03 lần trộm cắp tiền, điện thoại di động của các bị hại Nguyễn Thái Quỳnh N1, Nguyễn Quan H1, Nguyễn Ngọc Quế A, Nguyễn Nhật Duy K, Huỳnh Thị Cẩm N3 và Lê Văn V có tổng giá trị thành tiền là 11.899.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Xuân B đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo theo

Cáo trạng số: 37/CT - VKSTP ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã phạm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội cho các bị hại; Gia đình bị cáo của bị cáo là người có công cách mạng; Các bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Hiện nay bị cáo đang học lớp 12 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Tiền Giang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có phần hạn chế khả năng nhận thức về tính nguy hiểm, hậu quả cho xã hội của hành vi phạm tội nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 90, 91, 98 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiện đang là học sinh, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại Huỳnh Thị Cẩm N3, Nguyễn Nhật Duy K, Nguyễn Ngọc Quế A, Lê Văn V và Nguyễn Quan H1. Các bị hại sau khi được bồi thường thì không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Bị hại Nguyễn Thái Huỳnh N4 đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 3.000.000 và các mảnh vỡ của ba con heo đất: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giao trả lại tài sản cho bị hại là Nguyễn Thái Quỳnh N1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Lê Minh T4 và anh Trần Quốc T3 khi mua các điện thoại do bị cáo bán không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 90, 91, 98 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân B 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Xuân B cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Xuân B thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết theo quy định pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phước;
- UBND thị trấn Mỹ Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND thị trấn M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn